

Số: 65/2022/QĐCNTTLH

ĐP, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Châu Thị M và anh Nguyễn Văn Th về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn của chị Châu Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Chị Châu Thị M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Cụm 9, xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

* Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn Th (tức Nguyễn Đức Th), sinh năm 1973;

Địa chỉ: Cụm 9, xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị M và anh Nguyễn Văn Th (tức Nguyễn Đức Th) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Châu Thị M và anh Nguyễn Văn Th có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1999; Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Q, sinh ngày 15/6/2006.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T1 đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và đã có công việc để tự nuôi sống bản thân. Chị M và anh Th không đề nghị Tòa án quyết định nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với chị T và anh T1. Tòa án cũng thấy không cần xem xét việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn của chị M và anh Th đối với hai con là chị T và anh T1.

Đối với cháu Nguyễn Thị Q, chưa thành niên, chị M và anh Th thỏa thuận giao cho anh Th nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị M về việc nuôi cháu Q cùng với anh Th cho đến khi anh Th có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Châu Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Châu Thị M và anh Nguyễn Văn Th không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện ĐP;
- THADS huyện ĐP;
- UBND xã HH, huyện ĐP, TP Hà Nội (ĐKKH số 21 ngày 21/3/1998);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà